

Bản án số: **02/2025/HS-PT**

Ngày: **06 – 01 – 2026**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Lan Hương**

*Các Thẩm phán:* Bà **Phan Thị Thu Hương**

Bà **Võ Thị Thanh Phụng**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Quang Minh** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 487/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Bằng Kim L và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Nai.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Bằng Kim L**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 18/4/1994 tại tỉnh Đồng Nai.

Số Căn cước công dân: 075094018093, cấp ngày 01/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật.

Con ông: Bằng Văn S, sinh năm 1960; Con bà: Trương Thị Kim P, sinh năm 1961.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 18/5/2011, Chủ tịch UBND huyện C - tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn là 24 tháng đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2016, Công an huyện C - tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi đánh nhau, phạt tiền 750.000 đồng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Đến ngày 26/3/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Có mặt)*

**2. Bằng Lưu H**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28/6/1988 tại tỉnh Đồng Nai.

Số Căn cước công dân: 075088015505, cấp ngày 27/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật.

Con ông: Bằng Văn S, sinh năm 1960; Con bà: Trương Thị Kim P, sinh năm 1961.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Vợ là Phạm Thị Thảo N, sinh năm 1990; Có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 05/2009/HSST ngày 19/3/2009, Tòa án quân sự khu vực 2 – Quân khu G xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Chấp hành xong hình phạt năm 2010).

+ Tại Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 20/02/2012, Chủ tịch UBND huyện C - tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn là 24 tháng đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016, Công an huyện C - tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, phạt tiền 2.500.000 đồng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Đến ngày 26/3/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Có mặt)*

**3. Trương Quang M**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 01/4/1994 tại tỉnh Đồng Nai.

Số Căn cước công dân: 075094000660, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã S, tỉnh Đồng Nai).

Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trương Viết K, sinh năm 1961; Con bà: Trần Thị N1, sinh năm 1961.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Đến ngày 26/3/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Có mặt)*

*Ngoài ra, còn có bị cáo Phạm Đức L1, bị hại Phạm Văn T không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Nội dung chính của vụ án:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/9/2023, bị cáo Phạm Đức L1, anh Phạm Văn T, sinh năm 1995 ngụ ấp A, xã X, huyện C và một số người bạn đến quán của anh Dương Gia C, sinh năm 1992 tại ấp F, xã S, huyện C để nhậu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh T đến gặp anh C để tính tiền nên hai bên xảy ra mâu thuẫn vì anh T cho rằng anh C tính tiền đắt. Lúc này, bị cáo L1 và anh T đã dùng tay chân đâm đá vào người của anh C nên anh C gọi điện thoại cho các bị cáo Bằng Lưu H và Bằng Kim L (anh họ của anh C) đến quán nhậu của anh C để giải quyết mâu thuẫn nhưng không ai nghe máy.

Một lúc sau, bị cáo H được một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà báo việc anh C bị nhóm của bị cáo L1 đánh nên bị cáo H đã nhờ người này chở lên quán nhậu của anh C. Khi đến quán nhậu của anh C, bị cáo H và bị cáo L1 xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên bị cáo H và anh T đi về trước. Lúc này, bị cáo L cũng đi đến quán nhậu của anh C thì thấy bị cáo L1 đang cầm cục đá mài định đánh anh C nên bị cáo L đã lao đến ôm từ phía sau và vật bị cáo L1 ngã xuống đất. Hai bên giằng co một lúc thì được mọi người can ngăn nên đi về.

Trên đường bị cáo L1 đi về nhà, bị cáo H đã điều khiển xe mô tô chở theo bị cáo Trương Quang M cầm theo 01 con dao mèo đuổi theo bị cáo L1 để đánh. Sau khi đuổi kịp, bị cáo H đã dùng tay tát 04 cái vào mặt bị cáo L1, còn bị cáo M đã quay ngược sống dao đánh 01 cái vào vùng lưng của bị cáo L1 nhưng không bị thương tích gì.

Do bị đánh nên bị cáo L1 đã đi về nhà lấy 01 khẩu súng hơi, nhãn hiệu FX Airguns và 01 mô hình súng bằng gỗ rồi đi đến quán nhậu của anh C tìm bị cáo H để đánh nhau. Lúc này, anh T nghe vợ của bị cáo L1 gọi điện nói bị cáo L1 đang mang theo súng đi đánh nhau và nhờ anh T đến can ngăn nên anh T đã đến quán nhậu của anh C. Do biết bị cáo L1 mang theo súng nên các bị cáo H và M đã mang theo 01 hộp quẹt gas có hình dạng giống súng; 01 con dao mèo; 02 cây dao rựa, cán bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại đi đến quán nhậu của anh C để đánh nhau. Lúc này, bị cáo L cũng trên đường đi đến quán của anh C, nhìn thấy nên đã điều khiển xe mô tô đi theo các bị cáo H và M.

Khi đến quán nhậu của anh C thì bị cáo H để con dao mèo và 02 cây rựa ở ngoài xe mô tô rồi đi vào phía trong quán. Tại đây, bị cáo L1 dùng 01 khẩu súng hơi chĩa về người bị cáo H, còn bị cáo H cũng dùng hộp quẹt gas có hình dạng giống súng để chĩa về người của bị cáo L1 nên hai bên giằng co qua lại khoảng 10 phút. Lúc này, bị cáo L cũng đến quán nhậu của anh C thấy sự việc nên đã lấy con dao mèo mà các bị cáo H và M để ở phía ngoài xe xông vào quán để chém bị cáo L1 thì bị anh T lấy khẩu súng mô hình bằng gỗ mà bị cáo L1 để ở trên cầu trước đó đi ra chĩa về người bị cáo L để ngăn chặn. Tuy nhiên, bị cáo L vẫn dùng dao chém trúng tay và người anh T.

Thời điểm xảy ra vụ việc, tại quán nhậu của C có khoảng 10 người đang ăn nhậu và vui chơi ở phía dưới suôi. L1 đã sử dụng súng hơi để đánh nhau với nhóm của H trong một thời gian dài gây náo động, ồn ào, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt bình thường tại quán nhậu của Dương Gia C cũng như tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

## **2. Về kết luận giám định:**

*Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 6237, 6238/C09B ngày 05/10/2023, Phân viện khoa học hình sự (C09B) Bộ C1 kết luận:*

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Phạm Văn T là 06%;

- Kết luận khác: Tổn thương bàn tay trái hiện đang trong quá trình điều trị, chưa đủ điều kiện khảo sát toàn diện tổn thương. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra đưa bị hại đến giám định bổ sung sau khi đã điều trị ổn định.

- Thương tích của Phạm Văn T phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

*Tại Kết luận giám định bổ sung số 7366/KLTTCT-C09B ngày 07/12/2023, Phân viện khoa học hình sự (C09B) Bộ C1 kết luận:*

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Phạm Văn T là 16%.

*Tại Kết luận giám định số 6268/KL-KTHS ngày 10/10/2023, Phân viện khoa học hình sự (C09B) Bộ C1 kết luận:*

+ 01 khẩu súng nhả hiệu FX Ariguns, có bình khí nén, trên thân súng có dòng chữ Dream Valve 30Mpa là súng hơi thuộc nhóm súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Súng sử dụng khí nén để bắn đạn mồi cỡ 4,5mm. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được đạn ra khỏi nòng súng. Sử dụng khẩu súng trên bắn với đạn mồi cỡ 4,5mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

+ 01 khẩu súng ngắn màu đen, trên thân súng có chữ CZ83 Cal.7.65BROWNING là súng quẹt gas, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại súng hết gas nên không sử dụng được.

+ 08 viên đạn hình mồi cỡ 4,5mm sử dụng cho nhóm súng săn, không phải đạn sử dụng cho súng quân dụng, loại đạn này sử dụng để bắn cho các loại súng hơi cỡ nòng 4,5mm.

### **3. Về vật chứng thu giữ:**

- 01 khẩu súng nhả hiệu FX Ariguns, có bình khí nén, trên thân súng có dòng chữ Dream Valve 30Mpa và 08 viên đạn bằng kim loại hình mồi. Chuyển theo hồ sơ xử phạt hành chính.

- 01 con dao, loại dao mèo, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng 06cm.

- 02 con dao rựa, dạng dao quắm, cán dao bằng gỗ dài 110cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 05cm.

- 01 cái kéo cán bằng nhựa, màu xanh.

- 01 vật có hình dạng giống súng (hộp quẹt gas), màu đen, được dán tấm kim loại màu bạc trên nòng súng.

- 01 mô hình súng bằng gỗ. Hiện không thu hồi được.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo L, H, M đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho anh T nên anh T không yêu cầu gì thêm về dân sự.

### **5. Quyết định của Cấp sơ thẩm:**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Nai đã áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Các bị cáo Bằng Kim L, Bằng L và Trương Quang M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo **Bằng Kim L** 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào cơ sở giam giữ chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024.

- Xử phạt: Bị cáo **Bằng Lưu H 02** (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào cơ sở giam giữ chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024.

- Xử phạt: Bị cáo **Trương Quang M 02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào cơ sở giam giữ chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Đức L1 02 (H1) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/8/2025).

Tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

#### **6. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:**

- Ngày 27 tháng 8 năm 2025, bị cáo Bằng Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và cha mẹ già yếu.

- Ngày 27 tháng 8 năm 2025, bị cáo Bằng Lưu H kháng cáo xin được hưởng án treo với nội dung: Bên bị hại có một phần lỗi; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và cha mẹ già yếu, con nhỏ.

- Ngày 27 tháng 8 năm 2025, bị cáo Trương Quang M kháng cáo xin được hưởng án treo với nội dung: Bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại (vai trò trong vụ án không đáng kể); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và cha mẹ già yếu là bộ đội phục viên (cha tham gia chiến trường Campuchia; mẹ tham gia Bình đoàn Trường Sơn đóng quân tại biên giới T).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bằng Kim L và Trương Quang M vẫn giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Bằng Lưu H xin thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

#### **7. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:**

Cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Bằng Kim L 03 (ba) năm tù; bị cáo B Lưu H 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù và Trương Quang M 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng quy định.

Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới và xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp

nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

#### **[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra (bị cáo L - từ BL 99 đến 105, bị cáo H - từ BL 118 đến 127, bị cáo M - từ BL 152 đến 161) đã có đủ cơ sở xác định vào khoảng 13 giờ 45 phút đến 14 giờ ngày 23/9/2023, Phạm Đức L1 có hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm là 01 khẩu súng hơi, nhãn hiệu FX Airguns và 01 mô hình súng bằng gỗ đến quán nhậu của anh Dương Gia C, sinh năm 1992 tại ấp F, xã S, huyện C để đánh nhau với Bằng Lưu H. Do biết L1 mang theo súng nên H và Trương Quang M đã mang theo 01 hộp quẹt gas có hình dạng giống súng; 01 con dao, loại dao mèo; 02 cây dao rựa, cán bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại đi đến quán nhậu của C; bị cáo Bằng Kim L (em trai H) nhìn thấy nên đi cùng đến quán. Tại đây, H để con dao mèo và 02 cây rựa ở ngoài xe mô tô rồi đi vào phía trong thì L1 dùng 01 khẩu súng hơi chĩa về người của H, còn H cũng dùng hộp quẹt gas có hình dạng giống súng để chĩa về người của L1 nên hai bên giằng co qua lại khoảng 10 phút. Lúc này, L đi đến lấy con dao mèo mà H để ở phía ngoài xe xông vào quán để chém L1 thì anh Phạm Văn T can ngăn thì bị L dùng dao chém trúng tay và người anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Bị cáo Bằng Lưu H cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” mà chỉ phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” vì bị cáo không phải là người gây thương tích cho bị hại T. Xét thấy, việc bị cáo chuẩn bị 01 con dao, loại dao mèo, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng 06cm và 02 con dao rựa, dạng dao quắm, cán dao bằng gỗ dài 110cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 05cm cùng bị cáo M đến gặp nhóm bị cáo L1 để đánh nhau và bị cáo L sử dụng con dao mèo trên chém anh T gây thương tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” cho anh T với vai trò đồng phạm.

- Bị cáo Trương Quang M cho rằng bị cáo không biết việc bị cáo Hồ mang theo dao nhưng căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đủ cơ sở xác định bị cáo đã cùng bị cáo H chuẩn bị hung khí và là người chở bị cáo Hồ mang theo 01 hộp quẹt gas có hình dạng giống súng; 01 con dao, loại dao mèo; 02 cây dao rựa, cán bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại đi đến quán nhậu của C để đánh nhau với bị cáo L1, tuy khi đến quán bị cáo không vào, không tham gia đánh nhau nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” cho anh T với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Bằng Kim L 03 (ba) năm tù; bị cáo B Lưu Hồ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù và Trương Quang M 02 (hai) năm tù là phù hợp.

### **[3] Xét kháng cáo của các bị cáo L, H và M:**

Bị cáo M kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo H đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo L1 đối với việc dùng súng là vũ khí để đập phá đồ đạc trong quán của anh C, vụ án có nhiều tình tiết chưa được làm rõ. Xét thấy tại *Kết luận giám định số 6268/KL-KTHS ngày 10/10/2023, Phân viện khoa học hình sự (C09B) Bộ C1 kết luận*: Khẩu súng nhãn hiệu FX Ariguns, có bình khí nén, trên thân súng có dòng chữ Dream Valve 30Mpa là súng hơi thuộc nhóm súng săn, không phải vũ khí quân dụng nên hành vi bị cáo L1 không cấu thành tội “Sử dụng trái pháp vũ khí quân dụng”; đồng thời đối với các tài sản bị đập phá tại quán của anh C, bản thân anh C và chị T1 không yêu cầu xem xét đối với các tài sản này (BL 216, 203) nên cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo H và bị cáo L cho rằng bị cáo L1 sử dụng 02 súng hơi nhưng cấp sơ thẩm nhận định bị cáo L1 đem theo 01 khẩu súng hơi và 01 khẩu súng gỗ; vụ án có 02 khẩu súng nhưng cơ quan tố tụng chỉ thu giữ được 01 khẩu súng hơi là chưa đúng sự thật; xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ đã được các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm thu thập xác định phía bị cáo L1 đem theo 01 khẩu súng nhãn hiệu FX Ariguns đã được thu giữ và 01 khẩu súng bằng gỗ, không thu giữ được đã được lập biên bản ghi nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, không có cơ sở xem xét hủy bản án sơ thẩm như nội dung kháng cáo của bị cáo H.

Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này có một phần lỗi của phía bên bị hại, bị cáo L và bị cáo H là anh em ruột, bị cáo M tham gia với vai trò thứ yếu, sau khi chở bị cáo H tới thì ở phía ngoài không vô gây sự, đánh nhau; tại cấp phúc thẩm bị hại cũng có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

#### **[4] Về án phí:**

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Do kháng cáo của các bị cáo Bằng Kim L, Bằng Lưu H và Trương Quang M được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[5]** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp một phần với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận phần phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bằng Kim L; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bằng Lưu H và bị cáo Trương Quang M; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Nai (do có tình tiết mới).

**[2]** Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Bằng Kim L 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào cơ sở giam giữ chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Bằng Lưu H 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào cơ sở giam giữ chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Quang M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào cơ sở giam giữ

chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày ngày 03/01/2024 cho đến ngày 26/01/2024.

[3] Về án phí: Các bị cáo L, H, M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 5 – Đồng Nai (2);
- VKSND khu vực 5 – Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 5 – Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an/UBND xã Xuân Đông, tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THS và VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký và đóng dấu)***

**Bùi Lan Hương**